UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Cán bộ, viên chức và nhân viên đề nghị phê duyệt nâng bậc lương thường xuyên năm 2022

(Kèm theo Quyết định số 619 /QĐ-SGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở GD&ĐT)

STT	Họ tên	NS	Chức vụ/Chức danh	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số	Bậc cũ	HS cũ	Thời điểm cũ	Bậc mới	HS mới	Thời điểm mới
1	Đàm Thị Vân	1978	Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Bình Phước	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	7	4,32	01/6/2019	8	4,65	01/06/2022
2	Vũ Thanh Thủy	1978	Tổ trưởng	Trường PT DTNT THPT Bình Phước	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	7	4,32	01/6/2019	8	4,65	01/06/2022
3	Lý Xuân Trưng	1978	Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Bình Phước	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	6	3,99	01/9/2019	7	4,32	01/09/2022
4	Nguyễn Huy Hoàng	1979	Tổ trưởng	Trường PT DTNT THPT Bình Phước	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	6	3,99	01/12/2019	7	4,32	01/12/2022
5	Đỗ Thị Thu Phương	1984	Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Bình Phước	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	5	3,66	01/3/2019	6	3,99	01/03/2022
6	Hồ Thị Bắc	1984	Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Bình Phước	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	5	3,66	01/6/2019	6	3,99	01/06/2022
7	Trần Thị Thanh	1975	Tổ trưởng	Trường PT DTNT THPT Bình Phước	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	8	4,65	01/11/2019	9	4,98	01/11/2022
8	Võ Tấn Hùng	1979	Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Bình Phước	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	6	3,99	01/9/2019	7	4,32	01/09/2022
9	Long Văn Phú	1980	Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Bình Phước	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	4	3,33	01/12/2019	5	3,66	01/12/2022
10	Nguyễn Thị Vui	1984	Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Bình Phước	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	5	3,66	01/9/2019	6	3,99	01/09/2022
11	Trần Thị Xuân	1975	Nhân viên	Trường PT DTNT THPT Bình Phước	Văn thư lưu trữ	III	V.01.02.02	5	3,34	01/10/2019	6	3,67	01/10/2022
12	Ngô Thị Lan	1974	Nhân viên	Trường PT DTNT THPT Bình Phước				1	3.920.000	01/09/2020	2	4.116.000	01/09/2022
13	Nguyễn Thị Thanh Thuấn	1969	Nhân viên	Trường PT DTNT THPT Bình Phước				1	3.920.000	01/09/2020	2	4.116.000	01/09/2022
14	Nguyễn Thị Lan Phương	1978	Nhân viên	Trường PT DTNT THPT Bình Phước				1	3.920.000	01/03/2020	2	4.116.000	01/03/2022
15	Hồ Đức Trung	1986	Giáo viên	Trường THPT Chơn Thành	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	4	3,33	01/4/2019	5	3,66	01/4/2022
16	Vũ Thị Hoa Mai	1977	Giáo viên	Trường THPT Chơn Thành	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	7	4,32	01/9/2019	8	4,65	01/9/2022
17	Nguyễn Thị Phước	1978	Giáo viên	Trường THPT Chơn Thành	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	7	4,32	01/9/2019	8	4,65	01/9/2022
18	Vũ Xuân Đại	1990	Giáo viên	Trường THPT Chơn Thành	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	2	2,67	06/7/2019	3	3,00	6/7/2022
19	Hồ Thị Trâm	1990	Giáo viên	Trường THPT Chơn Thành	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	3	3,00	17/4/2019	4	3,33	17/4/2022
20	Hoàng Thị Lợi	1990	Giáo viên	Trường THPT Chơn Thành	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	3	3,00	17/4/2019	4	3,33	17/4/2022
21	Bùi Thu Hằng	1989	Giáo viên	Trường THPT Chơn Thành	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	3	3	01/11/2019	4	3,33	01/11/2022
22	Phạm Viết Bình	1969	Bảo vệ	Trường THPT Chơn Thành	Nhân viên Bảo vệ			2	4.116.000	01/01/2020	3	4.322.000	01/01/2022
23	Nguyễn Thọ Sáu	1973	Bảo vệ	Trường THPT Chơn Thành	Nhân viên Bảo vệ			4	4.538.000	01/01/2020	5	4.765.000	01/01/2020
24	Châu Ngọc Long	1983	Giáo viên	Trường THCS&THPT Tân Tiến	Giáo viên THCS	III	V.07.04.12	5	3,34	01/9/2019	6	3,65	01/9/2022
25	Trần Thị Thanh Thu	1985	Giáo viên	Trường THCS&THPT Tân Tiến	Giáo viên THCS	II	V.07.04.11	5	3,66	01/6/2019	6	3,99	01/6/2022

26	Lê Thị Hằng Nga	1984	Giáo viên	Trường THCS&THPT Tân Tiến	Giáo viên THCS	II	V.07.04.11	4	3,33	01/9/2019	5	3,66	01/9/2022
27	Bùi Văn Triển	1982	Giáo viên	Trường THCS&THPT Tân Tiến	Giáo viên THCS	II	V.07.04.11	4	3,33	01/9/2019	5	3,66	01/9/2022
28	Trần Văn Quế	1990	Giáo viên phụ trách thiết bị	Trường THCS&THPT Tân Tiến	Giáo viên THCS	II	V.07.04.11	3	3,00	17/4/2019	4	3,33	17/4/2022
29	Dương Thanh Viết	1979	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS&THPT Tân Tiến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2019	8	4,65	01/12/2022
30	Đậu Thị Bích Hường	1988	Giáo viên	Trường THCS&THPT Tân Tiến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	17/01/2019	4	3,33	17/01/2022
31	Trần Thị Bích Hà	1981	Giáo viên phụ trách phổ cập	Trường THCS&THPT Tân Tiến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/9/2019	5	3,66	01/9/2022
32	Trần Thị Thu Hoài	1984	Giáo viên	Trường THCS&THPT Tân Tiến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/4/2019	5	3,66	01/4/2022
33	Đàm Thị Cúc	1985	Giáo viên	Trường THCS&THPT Tân Tiến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/9/2019	5	3,66	01/9/2022
34	Trần Văn Phước	1978	Giáo viên	Trường THCS&THPT Tân Tiến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/9/2019	5	3,66	01/9/2022
35	Nguyễn Thị Lánh	1982	Giáo viên	Trường THCS&THPT Tân Tiến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/6/2019	7	4,32	01/6/2022
36	Lê Hoài Nam	1993	Giáo viên	Trường THCS&THPT Tân Tiến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	2	2,67	06/7/2019	3	3,00	06/7/2022
37	Phạm Thị Thanh Tâm	1983	Kế toán	Trường THCS&THPT Tân Tiến	Kế toán viên		06031	5	3,66	01/9/2019	6	3,99	01/9/2019
38	Lê Thị Hà	1986	Kế toán	Trường THPT Phước Bình	Kế toán		06.031	4	3,33	12/2019	5	3,66	12/2022
39	Hoàng Thị Lý	1984	VT- TQ	Trường THPT Phước Bình	Văn thư - Thủ quỹ		02.015	7	3,06	02/2020	8	3,26	02/2022
40	Vũ Thị Thủy	1977	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	06/2019	8	4,65	06/2022
41	Nguyễn Thị Bạch Hải	1982	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	06/2019	7	4,32	06/2022
42	Đinh Thị Quý	1980	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	03/2019	6	3,99	03/2022
43	Trần Việt Đạo	1977	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	03/2019	8	4,65	03/2022
44	Ngô Minh Trí	1980	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	12/2019	8	4,65	12/2022
45	Bùi Văn Tiện	1982	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	03/2019	7	4,32	03/2022
46	Hà Thị Thu Nguyệt	1987	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	03/2019	5	3,66	03/2022
47	Trương Thị Hồng	1977	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	09/2019	5	3,66	09/2022
48	Nguyễn Ngọc Đạt	1987	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	10/2019	4	3,33	10/2022
49	Nguyễn Ngọc Tuyến	1987	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	07/2019	5	3,66	07/2022
50	Võ Thành Khánh	1980	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	12/2019	7	4,32	12/2022
51	Nguyễn Thị Thùy	1980	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	09/2019	7	4,32	09/2022
52	Trương Văn Tấn	1979	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	03/2019	6	3,99	03/2022
53	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu	1982	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	06/2019	6	3,99	06/2022
54	Đoàn Thị Son	1987	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	03/2019	5	3,66	03/2022
55	Phan Thị Thảo Quyên	1991	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	2	2,67	04/2019	3	3,00	04/2022
56	Nguyễn Hoàng Ngọc Lan	1975	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	08/2019	7	4,32	08/2022

57	Nguyễn Thị Huyền Trang	1988	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	10/2019	4	3,33	10/2022
58	Trần Hải Đăng Khoa	1982	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	03/2019	6	3,99	03/2022
59	Trần Thị Thỏa	1986	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	03/2019	5	3,66	03/2022
60	Dương Thị Bích Thủy	1982	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	06/2019	6	3,99	06/2022
61	Bùi Thị Xoan	1985	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	03/2019	5	3,66	03/2022
62	Võ Thị Hằng	1984	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	03/2019	5	3,66	03/2022
63	Trần Thị Hồng	1980	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	06/2019	7	4,32	06/2022
64	Trần Thị Nga	1988	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	04/2019	4	3,33	04/2022
65	Phan Văn Quỳnh	1970	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	8	4,65	12/2019	9	4,98	12/2022
66	Võ Minh Hiếu	1981	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	12/2019	6	3,99	12/2022
67	Đinh Trọng Tâm	1985	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	03/2019	5	3,66	03/2022
68	Trương Thái Lành	1987	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	03/2019	5	3,66	03/2022
69	Võ Phương Diệu	1989	Giáo viên	Trường THPT Phước Bình	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	09/2018	4	3,33	03/2022
70	Trần Minh Hiền	1981	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT chuyên Quang Trung	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	6	3,99	01/03/2019	7	4,32	01/03/2022
71	Phan Thị Thu Hương	1985	Giáo viên	Trường THPT chuyên Quang Trung	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	5	3,66	01/12/2019	6	3,99	01/12/2022
72	Nguyễn Hải Thanh	1975	Giáo viên	Trường THPT chuyên Quang Trung	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	8	4,65	01/11/2019	9	4,98	01/11/2022
73	Lê Thị Thanh Nhàn	1988	Giáo viên	Trường THPT chuyên Quang Trung	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	4	3,33	01/12/2019	5	3,66	01/12/2022
74	Trịnh Đình Chung	1978	Tổ trưởng	Trường THPT chuyên Quang Trung	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	7	4,32	01/03/2019	8	4,65	01/03/2022
75	Đinh Thị Quyền	1980	Tổ phó	Trường THPT chuyên Quang Trung	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	6	3,99	01/12/2019	7	4,32	01/12/2022
76	Phạm Ngọc Lệ	1981	Giáo viên	Trường THPT chuyên Quang Trung	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	6	3,99	01/03/2019	7	4,32	01/03/2022
77	Nguyễn Xuân Sáng	1985	Tổ phó	Trường THPT chuyên Quang Trung	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	5	3,66	01/03/2019	6	3,99	01/03/2022
78	Phùng Thị Thanh Hương	1981	Giáo viên	Trường THPT chuyên Quang Trung	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	6	3,99	01/12/2019	7	4,32	01/12/2022
79	Nguyễn Thị Thu Hương	1979	Tổ trưởng	Trường THPT chuyên Quang Trung	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	7	4,32	01/03/2019	8	4,65	01/03/2022
80	Nguyễn Phương Nhung	1985	Giáo viên	Trường THPT chuyên Quang Trung	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	5	3,66	01/12/2019	6	3,99	01/12/2022
81	Nguyễn Thị Thanh Hoàng	1981	Tổ phó	Trường THPT chuyên Quang Trung	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	6	3,99	01/12/2019	7	4,32	01/12/2022
82	Thị Trinh	1979	Giáo viên	Trường THPT chuyên Quang Trung	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	5	3,66	01/03/2019	6	3,99	01/03/2022
83	Hà Văn Tâm	1988	Giáo viên	Trường THPT chuyên Quang Trung	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	3	3,00	01/11/2019	4	3,33	01/11/2022
84	Phan Đông Quang	1981	Tổ phó	Trường THPT chuyên Quang Trung	Nhân viên	III	V07.05.15	2	2,67	01/06/2019	3	3,00	01/06/2022
85	Trịnh Thị Tính	1985	Giáo viên	Trung tâm GDTX tỉnh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	3/2019	5	3,66	3/2022
86	Mai Thị Lan	1987	Giáo viên	Trung tâm GDTX tỉnh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	9/2019	5	3,66	9/2022
87	Nguyễn Hữu Hưng	1985	Giáo viên	Trung tâm GDTX tỉnh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	9/2019	5	3,66	9/2022

88	Nguyễn Hữu Quyền	1984	Giáo viên	Trung tâm GDTX tỉnh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	9/2019	5	3,66	9/2022
89	Chu Thị Hải	1970	Kế toán	Trung tâm GDTX tỉnh	Kế toán		06.032	11	4,06	4/2020	12	4,26	4/2022
90	Nguyễn Thị Kim Anh	1974	Thư viện	Trung tâm GDTX tỉnh	Thư viện		17a.170	4	3,33	9/2019	5	3,66	9/2022
91	Nguyễn Mạnh Cường	1985	Y tế	Trung tâm GDTX tỉnh	Y tế		16.119	6	3,06	4/2020	7	3,26	04/2022
92	Nguyễn Năng Đồng	1982	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Hùng Vương	Giáo viên THPT		V.07.05.15	6	3,99	9/2019	7	4,32	09/2022
93	Lê Thị Hồng Thơ	1992	Giáo viên	Trường THPT Hùng Vương	Giáo viên THPT		V.07.05.15	2	2,34	01/01/2019	3	2,67	01/01/2022
94	Nguyễn Thị Phước Hiền	1977	Giáo viên	Trường THPT Hùng Vương	Giáo viên THPT		V.07.05.15	7	4,32	01/3/2019	8	4,65	01/3/2022
95	Phùng Vân Anh	1977	Tổ trưởng	Trường THPT Hùng Vương	Giáo viên THPT		V.07.05.15	7	4,32	01/3/2019	8	4,65	01/3/2022
96	Hồ Đình Sinh	1981	Giáo viên	Trường THPT Hùng Vương	Giáo viên THPT		V.07.05.15	5	3,66	01/3/2019	6	3,99	01/3/2022
97	Nguyễn Thị Thùy Trang	1985	Tổ trưởng	Trường THPT Hùng Vương	Giáo viên THPT		V.07.05.15	4	3,33	01/3/2019	5	3,66	01/3/2022
98	Đoàn Thị Minh Hằng	1978	Giáo viên	Trường THPT Hùng Vương	Giáo viên THPT		V.07.05.15	6	3,99	01/3/2019	7	4,32	01/3/2022
99	Phạm Thị Nghiệp	1985	Giáo viên	Trường THPT Hùng Vương	Giáo viên THPT		V.07.05.15	4	3,33	03/9/2019	5	3,66	03/9/2022
100	Nguyễn Thị Hoa	1986	Giáo viên	Trường THPT Hùng Vương	Giáo viên THPT		V.07.05.15	4	3,33	03/9/2019	5	3,66	03/9/2022
101	Phan Thị Thanh Phương	1984	Kế toán	Trường THPT Hùng Vương	Kế toán		06.031	3	3,00	01/4/2019	4	3,33	01/4/2022
102	Nguyễn Thị Phượng	1988	Giáo viên	Trường THPT Hùng Vương	Giáo viên THPT		V.07.05.15	3	3,00	01/11/2019	4	3,33	01/11/2022
103	Trần Anh Tú	1976	Tổ phó	Trường THPT Hùng Vương	Giáo viên THPT		V.07.05.15	7	4,32	01/6/2019	8	4,65	01/6/2022
104	Hoàng Giang	1980	Giáo viên	Trường THPT Hùng Vương	Giáo viên THPT		V.07.05.15	6	3,99	01/6/2019	7	4,32	01/6/2022
105	Nguyễn Thị Hậu	1981	Tổ phó	Trường THPT Hùng Vương	Giáo viên THPT		V.07.05.15	6	3,99	07/2019	7	4,32	07/2022
106	Hoàng Thị Thường	1980	Giáo viên	Trường THPT Hùng Vương	Giáo viên THPT		V.07.05.15	6	3,99	01/9/2019	7	4,32	01/9/2022
107	Lê Thị Thủy	1984	Giáo viên	Trường THPT Hùng Vương	Giáo viên THPT		V.07.05.15	4	3,33	01/9/2019	5	3,66	01/9/2022
108	Nguyễn Thị Sen	1987	Giáo viên	Trường THPT Hùng Vương	Giáo viên THPT		V.07.05.15	4	3,33	01/9/2019	5	3,66	01/9/2022
109	Nguyễn Thị Yến Ly	1987	Giáo viên	Trường THPT Hùng Vương	Giáo viên THPT		V.07.05.15	4	3,33	01/9/2019	5	3,66	01/9/2022
110	Nguyễn Sỹ Tuyến	1978	Giáo viên	Trường THPT Hùng Vương	Giáo viên THPT		V.07.05.15	6	3,99	01/9/2019	7	4,32	01/9/2022
111	Nguyễn Quang Hoan	1986	Tổ phó	Trường THPT Hùng Vương	Giáo viên THPT		V.07.05.15	4	3,33	01/9/2019	5	3,66	01/9/2022
112	Đậu Văn Thành	1982	Giáo viên	Trường THPT Hùng Vương	Giáo viên THPT		V.07.05.15	4	3,33	01/9/2019	5	3,66	01/9/2022
113	Phạm Văn Cường	1983	Giáo viên	Trường THPT Hùng Vương	Giáo viên THPT		V.07.05.15	4	3,33	01/9/2019	5	3,66	01/9/2022
114	Phan Thị Trang	1984	Giáo viên	Trường THPT Hùng Vương	Giáo viên THPT		V.07.05.15	4	3,33	03/9/2019	5	3,66	03/9/2022
115	Lê Thị Phượng	1983	Giáo viên	Trường THPT Hùng Vương	Giáo viên THPT		V.07.05.15	5	3,66	03/9/2019	6	3,99	03/9/2022
116	Đỗ Thị Vân Nguyệt	1981	Giáo viên	Trường THPT Hùng Vương	Giáo viên THPT		V.07.05.15	6	3,99	03/9/2019	7	4,32	03/9/2022
117	Văn Nữ Ngọc Uyên	1974	Giáo viên	Trường THPT Hùng Vương	Giáo viên THPT		V.07.05.15	8	4,65	01/10/2019	9	4,98	01/10/2022
118	Bùi Văn Tuân	1981	Tổ trưởng	Trường THPT Hùng Vương	Giáo viên THPT		V.07.05.15	5	3,66	01/12/2019	6	3,99	01/12/2022

119	Vũ Thị Tuyết	1985	Giáo viên	Trường THPT Hùng Vương	Giáo viên THPT		V.07.05.15	5	3,66	01/12/2019	6	3,99	01/12/2022
120	Nguyễn Trọng Hùng	1980	Giáo viên	Trường THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/10/2019	8	4,65	01/10/2022
121	Dương Trần Quốc Vũ	1976	Tổ phó	Trường THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2019	8	4,65	01/01/2022
122	Đào Thị Thủy Châu	1980	Tổ phó	Trường THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/03/2019	7	4,32	01/03/2022
123	Nguyễn Tuấn Phi Kha	1981	Tổ trưởng	Trường THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2019	7	4,32	01/06/2022
124	Hồ Sỹ Thọ	1983	Tổ trưởng	Trường THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2019	6	3,99	01/09/2022
125	Hoàng Công Cương	1984	Giáo viên	Trường THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2019	6	3,99	01/10/2022
126	Phạm Thị Thúy Hằng	1981	Tổ trưởng	Trường THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/12/2019	7	4,32	01/12/2022
127	Lê Chánh Tân	1982	Phó Bí thư Đoàn	Trường THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/12/2019	6	3,99	01/12/2022
128	Phan Đức Tiến	1974	Giáo viên	Trường THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/06/2019	8	4,65	01/06/2022
129	Phạm Thanh Nhật	1963	Giáo viên	Trường THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/06/2019	8	4,65	01/06/2022
130	Nguyễn Thị Hương	1983	Giáo viên	Trường THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/09/2019	5	3,66	01/09/2022
131	Lê Thị Vân	1984	Giáo viên	Trường THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2019	6	3,99	01/09/2022
132	Lê Thị Ngọc Hương	1982	Giáo viên	Trường THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/12/2019	7	4,32	01/12/2022
133	Trương Thị Kim Oanh	1983	Kế toán	Trường THPT Chu Văn An	Kế toán	III	06.031	4	3,33	01/12/2019	5	3,66	01/12/2022
134	Phạm Thị Như Quỳnh	1989	Giáo viên	Trường THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	17/10/2019	4	3,33	17/10/2022
135	Nguyễn Thị Thành	1989	Giáo viên	Trường THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	17/10/2019	4	3,33	17/10/2022
136	Nguyễn Huyền Trang	1990	Y tế	Trường THPT Chu Văn An	Nhân viên Y tế		16.119	5	2,66	05/03/2020	6	2,86	05/03/2022
137	Phạm Viết An	1970	Tổ phó	Trường THPT Chu Văn An	Nhân viên Bảo vệ			1	3.920.000	01/09/2020	2	4.116.000	01/09/2022
138	Vũ Hồng Phúc	1984	Bảo vệ	Trường THPT Chu Văn An	Nhân viên Bảo vệ			1	3.920.000	01/09/2020	2	4.116.000	01/09/2022
139	Lê Văn Thuận	1981	Giáo viên	Trường THPT Đắk Ơ	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	6/2019	6	3,99	6/2022
140	Trịnh Thị Hằng	1981	Giáo viên	Trường THPT Đắk Ơ	Giáo viên THPT	III	V.07.05.16	5	3,66	6/2019	6	3,99	6/2022
141	Nguyễn Thị Ánh	1984	Giáo viên	Trường THPT Đắk Ơ	Giáo viên THPT	III	V.07.05.17	3	3,00	4/2019	4	3,33	4/2022
142	Hoàng Thị Thảo Nguyên	1982	Giáo viên	Trường THPT Đắk Ơ	Giáo viên THPT	III	V.07.05.18	5	3,66	3/2019	6	3,99	3/2022
143	ĐàmThị Thắm	1990	Giáo viên	Trường THPT Đắk Ơ	Giáo viên THPT	III	V.07.05.19	3	3,00	4/2019	4	3,33	4/2022
144	Quan Thị Sinh	1990	Giáo viên	Trường THPT Đắk Ơ	Giáo viên THPT	III	V.07.05.20	2	2,67	1/2019	3	3,00	1/2022
145	Trương Thị Ly	1990	Thư viện	Trường THPT Đắk Ơ	Thư viện	III	17a.171	2	2,41	3/2018	3	2,72	3/2021
146	Trần Thanh Tùng	1986	Giáo viên	Trường THPT Đắk Ơ	Giáo viên THPT	III	V.07.05.21	4	3,33	3/2019	5	3,66	3/2022
147	Lê Thị Nga	1987	Kế toán	Trường THPT Lộc Thái	Kế toán	III	06.031	3	3,00	17/4/2019	4	3,33	17/4/2022
148	Nguyễn Thị Xin	1977	Tổ phó	Trường THPT Lộc Thái	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/6/2019	8	4.65	01/6/2022
149	Phan Ngọc Lân	1979	Giáo viên	Trường THPT Lộc Thái	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/6/2019	7	4.32	01/6/2022

150	Nguyễn Văn Cường	1984	Giáo viên	Trường THPT Lộc Thái	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/12/2019	6	3,99	01/12/2022
151	Nguyễn Thị Song	1987	Giáo viên	Trường THPT Lộc Thái	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/09/2019	5	3,66	01/09/2022
152	Lê Thị Mai	1976	Giáo viên	Trường THPT Lộc Thái	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	8	4,65	01/04/2019	9	4,98	01/04/2022
153	Huỳnh Thị Thanh Nga	1981	Tổ phó	Trường THPT Lộc Thái	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/12/2019	7	4,32	01/12/2022
154	Phạm Tuấn Điệp	1978	Tổ trưởng	Trường THPT Lộc Thái	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/6/2019	7	4,32	01/6/2022
155	Lê Thị Minh	1988	Giáo viên	Trường THPT Lộc Thái	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	17/10/2019	4	3.33	17/10/2022
156	Phạm Văn Quyền	1990	Giáo viên	Trường THPT Lộc Thái	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	17/10/2019	4	3,33	17/10/2022
157	Trương Minh Dũng	1984	Giáo viên	Trường THPT Lộc Thái	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2019	6	3,99	01/03/2022
158	Trần Phú Hữu	1988	Giáo viên	Trường THPT Lộc Thái	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	17/10/2019	4	3,33	17/10/2022
159	Nguyễn Thị Lê	1983	Giáo viên	Trường THPT Lộc Thái	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/6/2019	6	3,99	01/6/2022
160	Hồ Thị Ngọc Lan	1982	Tổ trưởng	Trường THPT Lộc Thái	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2019	6	3,99	01/03/2022
161	Trần Lê Thanh Trang	1987	Tổ trưởng	Trường THPT Lộc Thái	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2019	5	3,66	01/03/2022
162	Nguyễn Thị Tam	1989	Giáo viên	Trường THPT Lộc Thái	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	17/10/2019	4	3,33	17/10/2022
163	Vũ Thị Mến	1981	Tổ phó	Trường THPT Lộc Thái	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2019	6	3,99	01/03/2022
164	Trương Thị Chính	1979	Tổ trưởng	Trường THPT Lộc Thái	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/3/2019	7	4,32	01/3/2022
165	Đào Xuân Lương	1981	Giáo viên	Trường THPT Lộc Thái	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	20/03/2019	6	3,99	20/03/2022
166	Hồ Thị Xuân	1979	Tổ trưởng	Trường THPT Lộc Thái	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2019	8	4,65	01/09/2022
167	Nguyễn Hữu Hà	1975	Giáo viên	Trường THPT Lộc Thái	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	8	4,65	01/07/2019	9	4,98	01/07/2022
168	Nguyễn Trọng Tình	1983	Giáo viên	Trường THPT Lộc Thái	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/9/2019	6	3,99	01/9/2022
169	Hồ Thị Sương	1978	Giáo viên	Trường THPT Lộc Thái	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/9/2019	6	3,99	01/9/2022
170	Nguyễn Hữu Huy	1986	Giáo viên	Trường THPT Lộc Thái	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	17/01/2019	4	3,33	17/01/2022
171	Võ Văn Chuyên	1988	Giáo viên	Trường THPT Lộc Thái	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	25/12/2019	4	3,33	25/12/2022
172	Lê Thị Thúy	1983	Lưu trữ	Trường THCS&THPT Đồng Tiến	Lưu trữ viên	III	V.01 .02.02	5	3,34	10/2019	6	3,65	10/2022
173	Đào Việt Hà	1975	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đồng Tiến	Giáo viên THCS	II	V.07 .04.11	7	4,32	02/2019	8	4,65	02/2022
174	Lê Thị Hường	1979	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đồng Tiến	Giáo viên THCS	II	V.07 .04.11	6	3,99	07/2019	7	4,32	07/2022
175	Nguyễn Thị Hảo	1978	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đồng Tiến	Giáo viên THCS	II	V.07 .04.11	7	4,32	03/2019	8	4,65	03/2022
176	Nguyễn Thị Tuyết Chinh	1978	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đồng Tiến	Giáo viên THCS	II	V.07 .04.11	7	4,32	03/2019	8	4,65	03/2022
177	Đoàn Thị Thu Hà	1983	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đồng Tiến	Giáo viên THPT	III	V.07 .05.15	5	3,66	09/2019	6	3,99	09/2022
178	Hà Duyên Ninh	1985	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đồng Tiến	Giáo viên THPT	III	V.07 .05.15	5	3,66	09/2019	6	3,99	09/2022
179	Nguyễn Mạnh Cường	1979	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đồng Tiến	Giáo viên THPT	III	V.07 .05.15	7	4,32	03/2019	8	4,65	03/2022
180	Hoàng Thị Thái	1978	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đồng Tiến	Giáo viên THCS	II	V.07 .04.11	7	4,32	09/2019	8	4,65	09/2022

181	Đào Thị Thu Thuận	1979	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đồng Tiến	Giáo viên THCS	II	V.07 .04.11	7	4,32	09/2019	8	4,65	09/2022
182	Nguyễn Việt Anh	1987	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đồng Tiến	Giáo viên THPT	III	V.07 .05.15	4	3,33	10/2019	5	3,66	10/2022
183	Đào Thị Tâm	1984	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đồng Tiến	Giáo viên THCS	II	V.07 .04.11	5	3,66	03/2019	6	3,99	03/2022
184	Nguyễn Ngọc Huân	1979	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Thanh Hòa	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2019	8	4,65	01/09/2022
185	Châu Phục Hận	1981	Giáo viên	Trường THPT Thanh Hòa	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/06/2019	6	3,99	01/06/2022
186	Đinh Tấn Thịnh	1988	Giáo viên	Trường THPT Thanh Hòa	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3	17/10/2019	4	3,33	17/10/2022
187	Đỗ Thị Thanh	1984	Giáo viên	Trường THPT Thanh Hòa	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2019	5	3,66	01/03/2022
188	Phan Nữ Thuỳ Tiên	1987	Giáo viên	Trường THPT Thanh Hòa	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/09/2019	5	3,66	01/09/2022
189	Đỗ Thị Mỹ Nhi	1987	Giáo viên	Trường THPT Thanh Hòa	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2019	5	3,66	01/03/2022
190	Ngô Văn Lĩnh	1986	Giáo viên	Trường THPT Thanh Hòa	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2019	5	3,66	01/03/2022
191	Cao Văn Ty	1979	Tổ trưởng	Trường THPT Thanh Hòa	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2019	8	4,65	01/09/2022
192	Phạm Yên	1979	Giáo viên	Trường THPT Thanh Hòa	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/03/2019	7	4,32	01/03/2022
193	Dương Văn Chiến	1980	Giáo viên	Trường THPT Thanh Hòa	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2019	6	3,99	01/09/2022
194	Trương Thị Phượng	1977	Tổ trưởng	Trường THPT Thanh Hòa	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2019	8	4,65	01/09/2022
195	Nguyễn Thị Thuý	1980	Giáo viên	Trường THPT Thanh Hòa	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2019	7	4,32	01/06/2022
196	Ngô Thị Cẩm	1978	Giáo viên	Trường THPT Thanh Hòa	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/03/2019	7	4,32	01/03/2022
197	Nguyễn Thị Thu	1984	Giáo viên	Trường THPT Thanh Hòa	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	0/09/2019	5	3,66	01/09/2022
198	Cáp Thị Liên	1987	Giáo viên	Trường THPT Thanh Hòa	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2019	5	3,66	01/03/2022
199	Phan Trung Kiên	1981	Giáo viên	Trường THPT Thanh Hòa	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/09/2019	5	3,66	01/09/2022
200	Vũ Ngọc Thạch	1976	Giáo viên	Trường THPT Thanh Hòa	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2019	8	4,65	01/09/2022
201	Phan Thị Mỹ Hằng	1986	Giáo viên	Trường THPT Thanh Hòa	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/09/2019	5	3,66	01/09/2022
202	Lê Văn Dương	1977	Tổ trưởng	Trường THPT Thanh Hòa	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/03/2019	8	4,65	01/03/2022
203	Bùi Minh Tân	1985	Giáo viên	Trường THPT Thanh Hòa	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2019	6	3,99	01/09/2022
204	Nguyễn Thị Huyền	1989	Giáo viên	Trường THPT Thanh Hòa	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3	17/10/2019	4	3,33	17/10/2022
205	Trịnh Tuấn Anh	1980	Giáo viên	Trường THPT Đồng Xoài	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	06/2019	7	4,32	06/2022
206	Trần Thị Cúc	1985	Giáo viên	Trường THPT Đồng Xoài	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	03/2019	5	3,66	03/2022
207	Đường Thị Bình	1981	Giáo viên	Trường THPT Đồng Xoài	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	09/2019	6	3,99	09/2022
208	Đoàn Thị Hạnh	1980	Giáo viên	Trường THPT Đồng Xoài	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	09/2019	7	4,32	09/2022
209	Nguyễn Thị Huệ	1974	Giáo viên	Trường THPT Đồng Xoài	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	8	4,65	02/2019	9	4,98	02/2022
210	Đinh Thị Hồng Nhung	1973	Giáo viên	Trường THPT Đồng Xoài	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	8	4,65	11/2019	9	4,98	11/2022
211	Nguyễn Thị Bỗng	1982	Tổ trưởng	Trường THPT Đồng Xoài	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	03/2019	6	3,99	03/2022

212	Nguyễn Phúc	1979	Tổ phó	Trường THPT Đồng Xoài	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	06/2019	7	4,32	06/2022
213	Nguyễn Thị Ái Linh	1983	Giáo viên	Trường THPT Đồng Xoài	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	03/2019	6	3,99	03/2022
214	Nguyễn Thị Kim Thủy	1980	Giáo viên	Trường THPT Đồng Xoài	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	07/2019	7	4,32	07/2022
215	Lê Duy Hòa	1990	Tổ trưởng	Trường THPT Đồng Xoài	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3.00	07/2019	4	3,33	07/2022
216	Nguyễn Thị Xuân Thùy	1982	Tổ trưởng	Trường THPT Đồng Xoài	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	12/2019	7	4,32	12/2022
217	Nguyễn Thị Hồng	1985	Giáo viên	Trường THPT Đồng Xoài	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	10/2019	6	3,99	10/2022
218	Nguyễn Thị Minh Lệ	1983	Tổ phó	Trường THPT Đồng Xoài	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	06/2019	6	3,99	06/2022
219	Nguyễn Thị Trang	1976	Giáo viên	Trường THPT Đồng Xoài	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	07/2019	8	4,65	07/2022
220	Nguyễn Thị Liên	1977	Tổ trưởng	Trường THPT Đồng Xoài	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	07/2019	8	4,65	07/2022
221	Phạm Tiến Hùng	1981	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/03/2019	7	4,32	01/03/2022
222	Nguyễn Thị Giang	1985	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2019	5	3,66	01/03/2022
223	Phan Thị Nhung	1987	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2019	5	3,66	01/03/2022
224	Cao Văn Hùng	1984	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2019	5	3,66	01/03/2022
225	Nguyễn Thị Sông Hương	1985	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/04/2019	5	3,66	01/04/2022
226	Phạm Thị Thúy Vân	1979	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/03/2019	7	4,32	01/03/2022
227	Nguyễn Văn Linh	1980	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2019	6	3,99	01/03/2022
228	Nguyễn Văn Sơn	1983	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2019	5	3,66	01/03/2022
229	Hồ Huy Mai	1988	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	01/05/2019	4	3,33	01/05/2022
230	Phan Thanh Khiêm	1980	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/03/2019	7	4,32	01/03/2019
231	Kiều Văn Thao	1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2019	7	4,32	01/06/2022
232	Ngô Thị Luyến	1979	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/03/2019	7	4,32	01/03/2022
233	Ngô Văn Sơn	1982	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2019	6	3,99	01/03/2022
234	Cao Thị Toàn	1982	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/09/2019	5	3,66	01/09/2022
235	Đào Nguyên Phước	1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2019	6	3,99	01/09/2022
236	Lê Thị Duy	1988	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3	01/11/2019	4	3,33	01/11/2022
237	Nguyễn Thị Hường	1984	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2019	6	3,99	01/09/2022
238	Tạ Thị Phượng	1985	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/09/2019	5	3,66	01/09/2022
239	Trần Nguyên Lý	1985	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/09/2019	5	3,66	01/09/2022
240	Trần Thị Tố Tâm	1980	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2019	6	3,99	01/09/2022
241	Phạm Thị Thu	1992	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	2	2,67	06/08/2019	3	3,00	06/08/2022
242	Phạm Thị Hằng	1981	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2019	7	4,32	01/01/2022

243	Nguyễn Thị Linh	1987	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/01/2019	5	3,66	01/01/2022
244	Trương Công Tân	1981	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2019	6	3,99	01/03/2022
245	Trần Diệu Linh	1979	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/03/2019	7	4,32	01/03/2022
246	Tạ Thị Bích Ngọc	1976	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/03/2019	8	4,65	01/03/2022
247	Phạm Hồng Lĩnh	1985	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2019	6	3,99	01/03/2022
248	Huỳnh Phi Thuần	1978	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/03/2019	8	4,65	01/03/2022
249	Dương Trí Thảo	1987	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/05/2019	5	3,66	01/05/2022
250	Nguyễn Hữu Luân	1978	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/06/2019	8	4,65	01/06/2022
251	Trần Trọng Lượng	1981	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2019	7	4,32	01/06/2022
252	Bùi Thị Yến	1979	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/06/2019	8	4,65	01/06/2022
253	Phạm Thành Công	1976	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2019	8	4,65	01/09/2022
254	Nguyễn Phước Long	1982	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2019	6	3,99	01/09/2022
255	Lại Thị Mỹ	1979	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2019	7	4,32	01/09/2022
256	Đỗ Thị Thanh Loan	1987	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/09/2019	5	3,66	01/09/2022
257	Phạm Thị Hòa	1979	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/10/2019	7	4,32	01/10/2022
258	Nguyễn Thị Diệp	1985	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/12/2019	6	3,99	01/12/2022
259	Dương Minh Châu	1976	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2019	8	4,65	01/12/2022
260	Hồ Đức Hiếu	1978	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2019	8	4,65	01/12/2022
261	Đinh Thị Quỳnh	1987	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/12/2019	6	3,99	01/12/2022
262	Ngô Công Hồng Thái	1976	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2019	9	4,98	01/12/2022
263	Đặng Ngọc Long	1977	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2019	8	4,65	01/12/2022
264	Nguyễn Thị Tố Loan	1976	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2019	8	4,65	01/12/2022
265	Nguyễn Thị Thu Hà	1979	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2019	8	4,65	01/12/2022
266	Ngô Phạm Dinh	1978	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2019	8	4,65	01/12/2022
267	Nguyễn Thị Tuyết Nga	1983	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/12/2019	6	3,99	01/12/2022
268	Mai Thị Phương	1982	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/12/2019	7	4,32	01/12/2022
269	Đỗ Trung Kiên	1978	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2019	9	4,98	01/12/2022
270	Hoàng Văn Đức	1976	Giáo viên	Trường THPT Phú Riềng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2019	9	4,98	01/12/2022
271	Phạm Thị Kim Tuyến	1977	Giáo viên	Trường THPT Lộc Ninh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4.32	01/03/2019	8	4.65	01/03/2022
272	Nguyễn Thị Thái Thanh	1980	Giáo viên	Trường THPT Lộc Ninh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3.99	01/03/2019	7	4.32	01/03/2022
273	Võ Thị Thanh Thúy	1990	Giáo viên	Trường THPT Lộc Ninh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3.00	17/04/2019	4	3.33	17/04/2022

274	Phạm Thanh Xuân	1980	Giáo viên	Trường THPT Lộc Ninh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3.99	01/03/2019	7	4.32	01/03/2022
275	Nguyễn Thúy Hằng	1980	Giáo viên	Trường THPT Lộc Ninh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3.99	01/03/2019	7	4.32	01/03/2022
276	Vũ Thái Hân	1983	Giáo viên	Trường THPT Lộc Ninh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3.99	01/06/2019	7	4.32	01/06/2022
277	Phan Ngọc Huy	1983	Giáo viên	Trường THPT Lộc Ninh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3.66	01/06/2019	6	3.99	01/06/2022
278	Lê Tuấn Anh	1990	Giáo viên	Trường THPT Lộc Ninh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3.00	25/06/2019	4	3.33	25/06/2022
279	Lê Văn Hùng	1977	Giáo viên	Trường THPT Lộc Ninh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4.32	01/09/2019	8	4.65	01/09/2022
280	Nguyễn Ngọc Thanh	1975	Giáo viên	Trường THPT Lộc Ninh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3.66	01/09/2019	6	3.99	01/09/2022
281	Lê Bá Hạnh	1986	Giáo viên	Trường THPT Lộc Ninh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3.33	01/09/2019	5	3.66	01/09/2022
282	Trần Thị Dung	1990	Giáo viên	Trường THPT Lộc Ninh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3.00	17/10/2019	4	3.33	17/10/2022
283	Nguyễn Thị Thu Trang	1981	Giáo viên	Trường THPT Lộc Ninh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3.99	01/09/2019	7	4.32	01/09/2022
284	Tạ Thị Lịch	1980	Giáo viên	Trường THPT Lộc Ninh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3.99	01/09/2019	7	4.32	01/09/2022
285	Mai Như Anh Đào	1982	Giáo viên	Trường THPT Lộc Ninh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3.99	01/09/2019	7	4.32	01/09/2022
286	Lê Thanh Long	1985	Giáo viên	Trường THPT Lộc Ninh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3.66	01/09/2019	6	3.99	01/09/2022
287	Phạm Văn Phụng	1981	Giáo viên	Trường THPT Lộc Ninh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3.99	01/12/2019	7	4.32	01/12/2022
288	Lương Văn Cương	1979	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS&THPT Lương Thế Vinh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2018	7	4,32	01/09/2021
289	Bùi Văn Dự	1962	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS&THPT Lương Thế Vinh	Giáo viên THPT	III	V.07.04.11	8	4,65	01/12/2019	9	4,98	01/12/2022
290	Cao Bình Nguyên	1989	Giáo viên	Trường THCS&THPT Lương Thế Vinh	Giáo viên THPT	III	V.07.04.12	3	2,72	01/11/2019	4	3,03	01/11/2022
291	Nguyễn Thị Hải	1989	Giáo viên	Trường THCS&THPT Lương Thế Vinh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	01/11/2019	4	3,33	01/11/2022
292	Trần Văn Thế	1989	Giáo viên	Trường THCS&THPT Lương Thế Vinh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	01/5/2019	4	3,33	01/5/2022
293	Lý Thị Quỳnh Trang	1986	Giáo viên	Trường THCS&THPT Lương Thế Vinh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/3/2019	5	3,66	01/3/2022
294	Trương Thị Mỹ Lệ	1988	Giáo viên	Trường THCS&THPT Lương Thế Vinh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	01/11/2019	4	3,33	01/11/2022
295	Nguyễn Thị Thúy	1982	Giáo viên	Trường THCS&THPT Lương Thế Vinh	Giáo viên THPT	III	V.07.04.12	5	3,34	01/09/2019	6	3,65	01/09/2022
296	Phạm Phú Hoành	1982	Giáo viên	Trường THCS&THPT Lương Thế Vinh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	20/6/2019	6	3,99	20/6/2022
297	Nguyễn Thị Kim Sen	1983	Giáo viên	Trường THCS&THPT Lương Thế Vinh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/03/2019	7	4,32	01/03/2022
298	Ngô Thị Thu Thảo	1979	Giáo viên	Trường THCS&THPT Lương Thế Vinh	Giáo viên THPT	III	V.07.04.12	6	3,65	01/03/2019	7	3,96	01/03/2022
299	Nguyễn Thị Thu Thủy	1983	Giáo viên	Trường THCS&THPT Lương Thế Vinh	Giáo viên THPT	III	V.07.04.11	6	3,99	01/3/2019	7	4,32	01/3/2022
300	Nguyễn Thị Mai	1993	Giáo viên	Trường THCS&THPT Lương Thế Vinh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	2	2,67	06/7/2019	3	3,00	06/7/2022
301	Đỗ Văn Huynh	1987	Giáo viên	Trường THPT chuyên Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3.00	01/4/2019	4	3.33	01/4/2022
302	Tạ Văn Chơn	1989	Giáo viên	Trường THPT chuyên Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3.00	18/4/2019	4	3.33	18/4/2022
303	Nguyễn Thị Mai Hương	1993	Giáo viên	Trường THPT chuyên Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	2	2.67	06/2/2019	3	3.00	06/2/2022
304	Nguyễn Ngọc Nguyên	1994	Giáo viên	Trường THPT chuyên Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	1	2.34	01/9/2018	2	2.67	01/9/2022

305	Nguyễn Thị Thúy Huyền	1988	Tổ trưởng	Trường THPT chuyên Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3.33	16/11/2019	5	3.66	16/11/2022
306	Đỗ Minh Hảo	1990	Giáo viên	Trường THPT chuyên Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3.00	18/4/2019	4	3.33	18/4/2022
307	Phạm Nhị Lê Phương	1996	Giáo viên	Trường THPT chuyên Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	1	2.34	01/9/2019	2	2.67	01/9/2022
308	Nguyễn Thị Hải Hà	1985	Tổ phó	Trường THPT chuyên Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3.33	01/3/2019	5	3.66	01/3/2022
309	Đỗ Thái Thanh	1981	Tổ phó	Trường THPT chuyên Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3.99	01/9/2019	7	4.32	01/9/2022
310	Đặng Thị Huyền Trang	1990	Giáo viên	Trường THPT chuyên Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3.00	18/4/2019	4	3.33	18/4/2022
311	Hồ Thị Hà	1990	Giáo viên	Trường THPT chuyên Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	2	2.67	01/6/2019	3	3.00	01/6/2022
312	Phạm Thị Thảo	1984	Giáo viên	Trường THPT chuyên Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3.66	01/12/2019	6	3.99	01/12/2022
313	Vũ Công Điệp	1'983	Tổ trưởng	Trường THPT chuyên Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3.66	01/12/2019	6	3.99	01/12/2022
314	Lê Thị Phương Thùy	1990	Giáo viên	Trường THPT chuyên Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3.00	18/4/2019	4	3.33	18/4/2022
315	Phan Bá Quý	1983	Tổ phó	Trường THPT chuyên Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3.00	17/4/2019	4	3.33	17/4/2022
316	Nguyễn Thị Hương	1990	Giáo viên	Trường THPT chuyên Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3.00	18/10/2019	4	3.33	18/10/2022
317	Nguyễn Bình Khánh Hải	1991	Giáo viên	Trường THPT chuyên Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	2	2.67	01/6/2019	3	3.00	01/6/2022
318	Lê Huy Bình	1968	Bảo vệ	Trường THPT chuyên Bình Long	Bảo vệ			4	3971000	01/9/2020	5	4.170.000	01/9/2022
319	Nguyễn Hữu Dũng	1984	Giáo viên	Trường THPT Đa Kia	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	5	3,66	01/09/2019	6	3,99	01/09/2022
320	Lê Thị Thu Hiền	1984	Giáo viên	Trường THPT Đa Kia	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	5	3,66	01/09/2019	6	3,99	01/09/2022
321	Trần Văn Nghiệp	1981	Giáo viên	Trường THPT Đa Kia	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	5	3,66	01/6/2019	6	3,99	01/6/2022
322	Nguyễn Thị Yên	1986	Giáo viên	Trường THPT Đa Kia	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	4	3,33	01/09/2019	5	3,66	01/09/2022
323	Đoàn Thị Thu Hiền	1986	Giáo viên	Trường THPT Đa Kia	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	4	3,33	01/03/2019	5	3,66	01/03/2022
324	Vũ Thị Tuyên	1987	Giáo viên	Trường THPT Đa Kia	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	4	3,33	01/09/2019	5	3,66	01/09/2022
325	Lê Thị Toàn	1983	Giáo viên	Trường THPT Đa Kia	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	4	3,33	01/09/2019	5	3,66	01/09/2019
326	Chu Thành Trung	1988	Giáo viên	Trường THPT Đa Kia	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	3	3,00	17/04/2019	4	3,33	17/04/2019
327	Nguyễn Thị Hồng	1980	Giáo viên	Trường THPT Đa Kia	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	3	3,00	01/10/2019	4	3,33	01/10/2019
328	Trần Văn Anh	1987	Giáo viên	Trường THPT Đa Kia	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	3	3,00	17/04/2019	4	3,33	17/4/2022
329	Trương Thị Hoa	1986	Giáo viên	Trường THPT Đa Kia	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	3	3,00	17/04/2019	4	3,33	17/4/2022
330	Cao Ngọc Dũng	1979	Tổ trưởng	Trường THCS&THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/6/2019	7	4,32	01/6/2022
331	Đặng Anh Vũ	1976	Giáo viên	Trường THCS&THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Giáo viên THCS	III	V.07.04.11	5	3,66	01/3/2019	6	3,99	01/3/2022
332	Trịnh Thanh Mai	1982	Tổ trưởng	Trường THCS&THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Giáo viên THCS	II	V.07.04.11	5	3,66	01/9/2019	6	3,99	01/9/2022
333	Đào Thanh Tú	1982	Giáo viên	Trường THCS&THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Giáo viên THCS	III	V.07.04.11	4	3,33	20/2/2019	5	3,66	20/2/2022
334	Lê Thị Tân	1982	Văn thư-Thủ quỹ	Trường THCS&THPT Võ Thị Sáu	VT - TQ		02.015	8	3,26	01/09/2020	9	3,46	01/09/2022
335	Phạm Thị Huệ	1985	Giáo viên	Trường THCS&THPT Võ Thị Sáu	Giáo viên THCS	II	V.07.04.12	5	3,34	01/03/2019	6	3,65	01/03/2022

336	Trần Thị Dương	1989	Giáo viên	Trường THCS&THPT Võ Thị Sáu	Giáo viên THCS	II	V.07.04.11	3	3,00	17/04/2019	4	3,33	17/04/2022
337	Hồ Thị Hoài Anh	1981	Giáo viên	Trường THCS&THPT Võ Thị Sáu	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2019	6	3,99	01/03/2022
338	Lê Thị Huệ Phương	1989	Giáo viên	Trường THCS&THPT Võ Thị Sáu	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	17/04/2019	4	3,33	17/04/2022
339	Hoàng Khắc Nam	1987	Giáo viên	Trường THCS&THPT Võ Thị Sáu	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	17/10/2019	4	3,33	17/10/2022
340	Phạm Văn Dinh	1978	Giáo viên	Trường THCS&THPT Võ Thị Sáu	Giáo viên THCS	II	V.07.04.11	6	3,99	01/03/2019	7	4,32	01/03/2022
341	Trần Thị Thanh Lịch	1986	Giáo viên	Trường THCS&THPT Võ Thị Sáu	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	17/04/2019	4	3,33	17/04/2022
342	Đoàn Thị Thanh	1985	Giáo viên	Trường THCS&THPT Võ Thị Sáu	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	01/11/2019	4	3,33	01/11/2022
343	Nguyễn Thị Vân	1985	Giáo viên	Trường THCS&THPT Võ Thị Sáu	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/10/2019	5	3,66	01/10/2022
344	Dương Thị Yến	1983	Giáo viên	Trường THCS&THPT Võ Thị Sáu	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/12/2019	5	3,66	01/12/2022
345	Nguyễn Thị Đào	1981	Văn thư	Trường THPT Lộc Hiệp	Lưu trữ viên	III	V01.02.02	5	3,34	10/2019	6	3,65	10/2022
346	Nguyễn Thị Nhung	1986	Kế toán	Trường THPT Lộc Hiệp	Kế toán	III	06.031	3	3,0	9/2019	4	3,33	9/2022
347	Nguyễn Công Lý	1983	Giáo viên	Trường THPT Lộc Hiệp	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	9/2019	6	3,99	9/2022
348	Nguyễn Thị Như Ý	1987	Giáo viên	Trường THPT Lộc Hiệp	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	11/2019	7	4,32	11/2022
349	Nguyễn Thị Nhàn	1983	Giáo viên	Trường THPT Lộc Hiệp	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	9/2019	5	3,66	9/2022
350	Hồ Thị Lân	1983	Giáo viên	Trường THPT Lộc Hiệp	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	6/2019	5	3,66	6/2022
351	Hồ Hữu Đồng	1979	Giáo viên	Trường THPT Lộc Hiệp	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	9/2019	6	3,99	9/2022
352	Nguyễn Thị Phương	1981	Giáo viên	Trường THPT Lộc Hiệp	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	9/2019	5	3,66	9/2022
353	Nguyễn Thị Nga	1985	Giáo viên	Trường THPT Lộc Hiệp	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	9/2019	5	3,66	9/2022
354	Nguyễn Thị Kiều Oanh	1987	Giáo viên	Trường THPT Lộc Hiệp	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	9/2019	5	3,66	9/2022
355	Trần Văn Thảnh	1985	Giáo viên	Trường THPT Lộc Hiệp	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	3/2019	5	3,66	3/2022
356	Phan Thị Thúy Hương	1979	Giáo viên	Trường THPT Lộc Hiệp	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	7/2019	7	4,32	7/2022
357	Trần Duy Dương	1982	Giáo viên	Trường THPT Lộc Hiệp	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	3/2019	5	3,99	3/2022
358	Hoàng Văn Tuân	1984	Giáo viên	Trường THPT Lộc Hiệp	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	9/2019	5	3,99	9/2022
359	Lê Ngọc Hậu	1990	Giáo viên	Trường THPT Lộc Hiệp	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,0	10/2019	4	3,33	10/2022
360	Trần Văn Quang	1988	Giáo viên	Trường THPT Lộc Hiệp	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	7/2019	5	3,66	7/2022
361	Huỳnh Đức Tuấn	1980	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Thống Nhất	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3.99	09/2019	7	4,32	09/2022
362	Bùi Văn Bền	1981	Tổ trưởng	Trường THPT Thống Nhất	Kế toán viên	III	06a. 031	4	3.33	03/2019	5	3.66	03/2022
363	Lê Thị Tới	1982	Văn thư	Trường THPT Thống Nhất	Lưu trữ viên	III	V.01.02.02	5	3,34	10/2019	6	3,65	10/2022
364	Tạ Thị Thu Hiền	1993	Thư viện	Trường THPT Thống Nhất	Thư viện	III	V.10.02.06	2	2,67	02/2019	3	3,00	02/2022
365	Nguyễn Thị Thắm	1985	Giáo viên	Trường THPT Thống Nhất	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3.33	09/2019	5	3.66	09/2022
366	Phạm Thị Nhài	1987	Giáo viên	Trường THPT Thống Nhất	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3.33	10/2019	5	3.66	10/2022

367	Mạc Thị Thanh Ngọc	1989	Giáo viên	Trường THPT Thống Nhất	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	10/2019	4	3,33	10/2022
368	Trương Quang Trí	1983	Giáo viên	Trường THPT Thống Nhất	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	09/2019	6	3.99	09/2022
369	Đồng Thị Diễm Phương	1990	Giáo viên	Trường THPT Thống Nhất	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	10/2019	4	3,33	10/2022
370	Nguyễn Thị Thùy	1989	Giáo viên	Trường THPT Thống Nhất	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	10/2019	4	3,33	10/2022
371	Nguyễn Thị Hiên	1989	Giáo viên	Trường THPT Thống Nhất	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	2	2,67	02/2019	3	3.33	02/2022
372	Trần Thị Hương	1979	Tổ phó	Trường THPT Thống Nhất	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3.99	01/2019	7	4,32	01/2022
373	Phan Kim Liên	1985	Tổ phó	Trường THPT Thống Nhất	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	09/2019	6	3.99	09/2022
374	Lê Thị Thu	1984	Tổ phó	Trường THCS&THPT Đăng Hà	Giáo viên THCS	II	V.07.04.11	4	3.33	05/02/2019	5	3.66	05/02/2022
375	Nguyễn Quốc Phương	1971	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đăng Hà	Giáo viên THCS	III	V.07.04.12	7	3.96	01/3/2019	8	4.27	01/3/2022
376	Nguyễn Xuân Thái	1990	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đăng Hà	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	2	2.67	02/01/2019	3	3.00	02/01/2022
377	Võ Thị Triều	1982	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đăng Hà	Giáo viên THCS	II	V.07.04.11	5	3.66	01/3/2019	6	3.99	01/3/2022
378	Cao Thị Hương	1984	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đăng Hà	Giáo viên THCS	II	V.07.04.11	4	3.33	01/3/2019	5	3.66	01/3/2022
379	Cao Thị Hoa	1984	Văn thư	Trường THCS&THPT Đăng Hà	Văn thư	IV	06.032	6	2.86	01/3/2019	7	3.06	01/3/2022
380	Tiêu Nhật Hồng	1985	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đăng Hà	Giáo viên THCS	II	V.07.04.11	4	3.33	01/9/2019	5	3.66	01/9/2022
381	Lương Thị Cử	1983	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đăng Hà	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3.33	01/9/2019	5	3.66	01/9/2022
382	Cao Thị Thư	1986	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đăng Hà	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3.33	01/9/2019	5	3.66	01/9/2022
383	Ngô Thị Thùy Trang	1990	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đăng Hà	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3.00	17/10/2019	4	3.33	17/10/2022
384	Phạm Dương Bình	1986	Tổ phó	Trường THCS&THPT Đăng Hà	Thư viện	III	17a.170	4	3.03	01/9/2019	5	3.34	01/9/2022
385	Hoàng Thị Bài	1984	Tổ trưởng	Trường THCS&THPT Đăng Hà	Giáo viên THCS	II	V.07.04.11	4	3.33	01/7/2019	5	3.66	01/7/2022
386	Đỗ Thị Ngộ	1990	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đăng Hà	Giáo viên THCS	II	V.07.04.11	3	3.00	17/9/2019	4	3.33	17/9/2022
387	Nguyễn Văn Thủy	1986	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đăng Hà	Giáo viên THCS	III	V.07.04.12	4	3.03	01/9/2019	5	3.34	01/9/2022
388	Lê Thị Hạnh	1986	Phục vụ	Trường THCS&THPT Đăng Hà				1	3.070.000	20/9/2020	2	#########	20/9/2022
389	Nguyễn Văn Hải	1980	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	05/12/2019	8	4,65	05/12/2022
390	Nguyễn Thị Định	1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	03/01/2019	7	4,32	03/01/2022
391	Lê Minh Trung	1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	03/3/2019	6	3,99	03/3/2022
392	Vũ Thị Thao	1985	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/3/2019	5	3,66	01/3/2022
393	Vũ Văn Trung	1982	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2019	6	3,99	01/3/2022
394	Phạm Thị Phương	1984	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2019	6	3,99	01/3/2022
395	Lê Thị Hồng Nhung	1984	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	03/3/2019	6	3,99	03/3/2022
396	Lê Thái Bình	1979	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/3/2019	7	4,32	01/3/2022
397	Tôn Nữ Ngọc Thủy	1975	Tổ trưởng	Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	8	4,65	30/4/2019	9	4,98	30/4/2022

398	Vũ Thị Lan	1983	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	03/9/2019	6	3,99	03/9/2022
399	Trần Thị Hà	1984	Tổ phó	Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/9/2019	6	3,99	01/9/2022
400	Nguyễn Thị Minh Tâm	1979	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/9/2019	7	4,32	01/9/2022
401	Hồ Thị Tuyết	1986	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/9/2019	5	3,66	01/9/2022
402	Vũ Thị Thanh Huyền	1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/9/2019	8	4,65	01/9/2022
403	Phạm Thị Hương	1980	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/10/2019	5	3,66	01/10/2022
404	Nguyễn Thị Lượt	1987	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	05/11/2019	5	3,66	05/11/2022
405	Nguyễn Thị Bích Nga	1980	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	14/12/2019	7	4,32	14/12/2022
406	Nguyễn Thị Thảo	1982	Tổ phó	Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	14/12/2019	7	4,32	14/12/2022
407	Phạm Hòa Phi	1979	Tổ trưởng	Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2019	8	4,65	01/12/2022
408	Lê Thị Ngọc Hậu	1984	Nhân viên	Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Nhân viên Y tế		16119,00	5	2,66	01/3/2020	6	2,86	01/3/2022
409	Nguyễn Thị Thắm	1978	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Đồng Phú	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/9/2019	8	4,65	01/9/2022
410	Trương Văn Linh	1981	Giáo viên	Trường THPT Đồng Phú	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2019	7	4,32	01/01/2022
411	Lê Cao Đài	1983	Giáo viên	Trường THPT Đồng Phú	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2019	6	3,99	01/3/2022
412	Nguyễn Huy Thắng	1985	Giáo viên	Trường THPT Đồng Phú	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	10/7/2019	4	3,33	10/7/2022
413	Trần Thị Thu Hương	1989	Giáo viên	Trường THPT Đồng Phú	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	17/4/2019	4	3,33	17/4/2022
414	Vũ Thị Vân	1988	Giáo viên	Trường THPT Đồng Phú	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	17/10/2019	4	3,33	17/'10/2022
415	Trần Đức Anh	1990	Giáo viên	Trường THPT Đồng Phú	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	17/4/2019	4	3,33	17/4/2022
416	Chu T.Bích Ngọc	1982	Giáo viên	Trường THPT Đồng Phú	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/9/2019	6	3,99	01/9/2022
417	Nguyễn Hồng Huệ	1990	Giáo viên	Trường THPT Đồng Phú	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	17/4/2019	4	3,33	17/4/2022
418	Nguyễn Thị Nguyệt	1982	Giáo viên	Trường THPT Đồng Phú	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/12/2019	6	3,99	01/12/2022
419	Phạm Đức Duy	1982	Giáo viên	Trường THPT Đồng Phú	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/6/2019	6	3,99	01/6/2022
420	Huỳnh Văn Ngọt	1976	Tổ trưởng	Trường THPT Đồng Phú	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	8	4,65	01/9/2019	9	4,98	01/9/2022
421	Trần Thị Kim Oanh	1977	Giáo viên	Trường THPT Đồng Phú	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/6/2019	8	4,65	01/6/2022
422	Nguyễn Văn Chung	1976	Tổ trưởng	Trường THPT Đồng Phú	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2019	8	4,65	01/12/2022
423	Nguyễn Thị Len	1981	Giáo viên	Trường THPT Đồng Phú	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/3/2019	7	4,32	01/3/2022
424	Lê Thị Kiều Trang	1981	Phục vụ	Trường THPT Đồng Phú				1	3.920.000	02/6/2020	2	4.116.000	02/6/2022
425	Nguyễn Văn Hồng	1966	Bảo vệ	Trường THPT Đồng Phú				1	3.920.000	02/6/2020	2	4.116.000	02/6/2022
426	Lê Ngọc Linh	1988	Giáo vụ	Trường PT DTNT THCS&THPT Bù Gia M	Giáo viên THCS	III	V.07.04.12	3	2,72	17/4/2019	4	3,03	17/4/2022
427	Phạm Thị Thương	1984	Giáo viên	Trường PT DTNT THCS&THPT Bù Gia M	Giáo viên THCS	II	V.07.04.11	3	3	17/4/2019	4	3,33	17/4/2022
428	Nguyễn Xuân Trân	1983	Giáo viên	Trường PT DTNT THCS&THPT Bù Gia M	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2019	6	3,99	01/3/2022

429	Trần Văn Dự	1977	Giáo viên	Trường PT DTNT THCS&THPT Bù Gia M	Giáo viên THCS	III	V.07.04.12	7	3,96	01/3/2019	8	4,27	01/3/2022
430	Nguyễn Thị Hương	1985	Giáo viên	Trường PT DTNT THCS&THPT Bù Gia M	Giáo viên THCS	II	V.07.04.11	5	3,66	01/9/2019	6	3,99	01/9/2022
431	Lê Văn Dũng	1979	Giáo viên	Trường PT DTNT THCS&THPT Bù Gia M	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/9/2019	7	4,32	01/9/2022
432	Lê Văn Công	1987	Giáo viên	Trường PT DTNT THCS&THPT Bù Gia M	Giáo viên THCS	III	V.07.04.12	4	3,03	01/10/2019	5	3,34	01/10/2022
433	Phạm Thị Huyền	1989	Giáo viên	Trường PT DTNT THCS&THPT Bù Gia M	Giáo viên THCS	III	V.07.04.12	3	2,72	17/10/2019	4	3,03	17/10/2022
434	Hồ Lê Phương Thọ	1984	Giáo viên	Trường THPT TX Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/3/2019	5	3,66	01/3/2022
435	Dương Thị Thanh Trúc	1975	Tổ phó	Trường THPT TX Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	8	4,65	01/3/2019	9	4,98	01/3/2022
436	Hà Ngọc Tiến	1982	Phó Chủ tịch Hội LHTN	Trường THPT TX Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2019	6	3,99	01/3/2022
437	Lê Thị Lan Hương	1981	Giáo viên	Trường THPT TX Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/3/2019	7	4,32	01/3/2022
438	Lê Duy Sơn	1984	Phó Bí thư Đoàn	Trường THPT TX Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/3/2019	5	3,66	01/3/2022
439	Nguyễn Thị Thu Duyên	1978	Tổ phó	Trường THPT TX Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/3/2019	8	4,65	01/3/2022
440	Nguyễn Thị Trang	1990	Giáo viên	Trường THPT TX Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	01/4/2019	4	3,33	01/4/2022
441	Phạm Thị Thu Hà	1988	Giáo viên	Trường THPT TX Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	01/4/2019	4	3,33	01/4/2022
442	Đào Thị Tình	1980	Giáo viên	Trường THPT TX Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/6/2019	7	4,32	01/6/2022
443	Cao Minh Trí	1981	Giáo viên	Trường THPT TX Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/9/2019	6	3,99	01/9/2022
444	Nguyễn Văn Tài	1980	Giáo viên	Trường THPT TX Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/9/2019	6	3,99	01/9/2022
445	Nguyễn Thị Hà	1984	Giáo viên	Trường THPT TX Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	01/9/2019	5	3,66	01/9/2022
446	Hoàng Thị Thanh Nga	1976	Giáo viên	Trường THPT TX Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/9/2019	8	4,65	01/9/2022
447	Mai Thị Thu	1987	Giáo viên	Trường THPT TX Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	01/10/2019	4	3,33	01/10/2022
448	Lê Thị Phương Thảo	1982	Giáo viên	Trường THPT TX Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/12/2019	7	4,32	01/12/2022
449	Đồng Đức Việt	1980	Giáo viên	Trường THPT TX Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/12/2019	7	4,32	01/12/2022
450	Nguyễn Ngọc Thanh Tú	1981	Giáo viên	Trường THPT TX Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/12/2019	7	4,32	01/12/2022
451	Lê Thị Thanh Xuân	1980	Giáo viên	Trường THPT TX Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/12/2019	6	3,99	01/12/2022
452	Đặng Thế Anh	1977	Giáo viên	Trường THPT TX Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	01/12/2019	7	4,32	01/12/2022
453	Nguyễn Thị Thủy	1982	Giáo viên	Trường THPT TX Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/12/2019	6	3,99	01/12/2022
454	Văn Thị Út	1980	Giáo viên	Trường THPT TX Bình Long	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/12/2019	6	3,99	01/12/2022
455	Cao Thị Nguyên	1976	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	8	4,65	9/2019	9	4,98	9/2022
456	Lâm Phương Liên	1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	3/2019	6	3,99	3/2022
457	Nguyễn Thị Hương	1990	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	12/2019	4	3,33	12/2022
458	Nguyễn Văn Tâm	1980	Tổ trưởng	Trường THPT Nguyễn Huệ	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	06/2019	7	4,32	06/2022
459	Nguyễn Thị Hải	1982	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	6/2019	6	3,99	6/2022

460	Lê Thị Hà	1984	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	6/2019	6	3,99	6/2022
461	Vũ Thị Huế	1987	Y tế - Thủ quỹ	Trường THPT Nguyễn Huệ	Nhân viên y tế		16119	6	2,86	10/2020	7	3,06	10/2022
462	Phạm Văn Phú	1979	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Lê Quý Đôn	Phó Hiệu trưởng	III	V.07.05.15	6	3,99	01/6/2019	7	4,32	01/06/2022
463	Hoàng Thị Phụng Hảo	1981	Tổ phó	Trường THPT Lê Quý Đôn	Tổ phó	III	V.07.05.15	6	3,99	01/6/2019	7	4,32	01/6/2022
464	Lê Đức Minh	1984	Tổ phó	Trường THPT Lê Quý Đôn	Tổ phó	III	V.07.05.15	5	3,66	01/12/2019	6	3,99	01/12/2022
465	Trần Thị Huyền	1982	Tổ trưởng	Trường THPT Lê Quý Đôn	Tổ trưởng	III	V.07.05.15	6	3,99	01/12/2019	7	4,32	01/12/2022
466	Trần Hương Thảo	1987	Giáo viên	Trường THPT Lê Quý Đôn	Giáo viên	III	V.07.05.15	2	2,67	06/4/2019	3	3,00	06/4/2022
467	Hồ Thị Bảo Lộc	1981	Tổ trưởng	Trường THPT Lê Quý Đôn	Tổ trưởng	III	V.07.05.15	6	3,99	01/9/2019	7	4,32	01/9/2022
468	Nguyễn Thị Duân	1982	Giáo viên	Trường THPT Lê Quý Đôn	Giáo viên	III	V.07.05.15	5	3,66	01/02/2019	6	3,99	01/02/2022
469	Võ Thị Thảo Minh	1987	Giáo viên	Trường THPT Lê Quý Đôn	Giáo viên	III	V.07.05.15	4	3,33	01/3/2019	5	3,66	01/3/2022
470	Nguyễn Đình Quốc	1988	Giáo viên	Trường THPT Lê Quý Đôn	Giáo viên	III	V.07.05.15	3	3,00	17/4/2019	4	3,33	17/4/2022
471	Lê Thanh Liêm	1985	Giáo viên	Trường THPT Lê Quý Đôn	Giáo viên	III	V.07.05.15	4	3,33	01/3/2019	5	3,66	01/3/2022
472	Lê Thị Hoa	1985	Giáo viên	Trường THPT Lê Quý Đôn	Giáo viên	III	V.07.05.16	3	3,00	17/10/2019	4	3,33	17/10/2022
473	Lê Trung Kiên	1982	Giáo viên	Trường THPT Lê Quý Đôn	Giáo viên	III	V.07.05.17	4	3,33	01/9/2019	5	3,66	01/9/2022
474	Hồ Kính	1985	Giáo viên	Trường THPT Lê Quý Đôn	Giáo viên	III	V.07.05.18	4	3,33	01/9/2019	5	3,66	01/9/2022
475	Phạm Văn Duy	1987	Giáo viên	Trường THPT Lê Quý Đôn	Giáo viên	III	V.07.05.19	3	3,00	17/10/2019	4	3,33	17/10/2022
476	Nguyễn Công Hậu	1982	Giáo viên	Trường THPT Lê Quý Đôn	Giáo viên	III	V.07.05.20	6	3,99	01/7/2019	7	4,32	01/7/2022
477	Phạm Thị Oanh	1988	Giáo viên	Trường THPT Lê Quý Đôn	Giáo viên	III	V.07.05.21	3	3,00	17/10/2019	4	3,33	17/10/2022
478	Mai Xuân Hoàng	1982	Giáo viên	Trường THPT Lê Quý Đôn	Giáo viên	III	V.07.05.22	3	3,00	17/10/2019	4	3,33	17/10/2022
479	Nguyễn Ngọc Long	1989	Tổ trưởng	Trường THPT Lê Quý Đôn	Tổ trưởng	III	02,014	3	2,72	17/4/2019	4	3,03	17/4/2022
480	Hồ Đức Hải	1987	Kế toán	Trường THPT Lê Quý Đôn	Kế toán	III	06,032	4	2,46	20/8/2020	5	2,66	20/8/2022
481	Phan Ngọc Toàn	1992	Giáo viên	Trường PT DTNT THCS&THPT Điều Ong	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	2	2,67	06/7/2019	3	3,00	06/7/2022
482	Vũ Thị Vỹ	1985	Giáo viên	Trường PT DTNT THCS&THPT Điều Ong	Giáo viên THCS	II	V.07.04.11	5	3,66	01/12/2019	6	3,99	01/12/2022
483	Huỳnh Kim Lưu	1979	Giáo viên	Trường PT DTNT THCS&THPT Điều Ong	Giáo viên THCS	II	V.07.04.11	7	4,32	01/12/2019	8	4,65	01/12/2022
484	Bùi Ngọc Tuấn	1980	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Trần Phú	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	5	3,66	6/2019	6	3,99	6/2022
485	Bùi Xuân Tùng	1983	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Trần Phú	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	5	3,66	12/2019	6	3,99	12/2022
486	Vũ Đình Phan	1991	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	2	2,67	4/2019	3	3,00	4/2022
487	Trần Thị Thủy	1985	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	4	3,33	3/2019	5	3,66	3/2022
488	Nguyễn Thị Thu Hương	1988	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	3	3,00	10/2019	4	3,33	10/2022
489	Nguyễn Hữu Tám	1988	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	3	3,00	10/2019	4	3,33	10/2022
490	Giang Thị Hoài Thanh	1988	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	3	3,00	4/2019	4	3,33	4/2022

491	Nguyễn Thị Cúc	1989	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	3	3,00	10/2019	4	3,33	10/2022
492	Nguyễn Văn Thông		Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	6	3,99	3/2019	7	4,32	3/2022
493	Đào Thị Phương	1985	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	4	3,33	3/2019	5	3,66	3/2022
494	Đỗ Thị Phương	1989	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	3	3,00	4/2019	4	3,33	4/2022
495	Thiều Thị Thủy	1990	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	3	3,00	01/2019	4	3,33	01/2022
496	Trần Thị Thu Hoài	1983	Tổ trưởng	Trường THPT Trần Phú	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	5	3,66	9/2019	6	3,99	9/2022
497	Trần Võ Dương Kim Quỳnh	1985	Nhân viên 68	Trường THPT Trần Phú				2		7/2020			7/2022
498	Lê Văn Dũng	1985	Nhân viên 69	Trường THPT Trần Phú				2		7/2020			7/2022
499	Ngô Thị Thanh Xuân	1979	Tổ trưởng	Trường THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	6	3,99	01/3/2019	7	4,32	01/3/2022
500	Bùi Thị Chuyên	1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	6	3,99	01/3/2019	7	4,32	01/3/2022
501	Lê Thị Tường Vân	1980	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	6	3,99	01/3/2019	7	4,32	01/3/2022
502	Nguyễn Thị Hồng Thúy	1976	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	7	4,32	01/3/2019	8	4,65	01/3/2022
503	Võ Thị Thanh Xuân	1980	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2019	6	3,99	01/3/2022
504	Trần Thị Nga	1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2019	6	3,99	01/3/2022
505	Phùng Thị Thương Huyền	1988	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	3	3,00	01/4/2019	4	3,33	01/4/2022
506	Tăng Thị Phước Lộc	1973	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	7	4,32	01/6/2019	8	4,65	01/6/2022
507	Nguyễn Anh Tuấn	1973	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	8	4,65	01/8/2019	9	4,98	01/8/2022
508	Nguyễn Hữu Nguyên	1982	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	5	3,66	01/9/2019	6	3,99	01/9/2022
509	Nguyễn Thị Thanh Huyền	1982	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	5	3,66	01/9/2019	6	3,99	01/9/2022
510	Đỗ Thị Thanh	1984	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	5	3,66	01/9/2019	6	3,99	01/9/2022
511	Đặng Thị Minh Thanh	1982	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	5	3,66	01/9/2019	6	3,99	01/9/2022
512	Vũ Ngọc Tiến	1982	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	5	3,66	01/9/2019	6	3,99	01/9/2022
513	Đoàn Thị Oanh	1984	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	4	3,33	01/9/2019	5	3,66	01/9/2022
514	Nguyễn Danh Dũng	1982	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	5	3,66	01/9/2019	6	3,99	01/9/2022
515	Trần Văn Dụ	1980	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	6	3,99	01/9/2019	7	4,32	01/9/2022
516	Võ Thị Hồng Phước	1984	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	5	3,66	01/9/2019	6	3,99	01/9/2022
517	Dương Thị Vân	1982	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	5	3,66	01/9/2019	6	3,99	01/9/2022
518	Nguyễn Thị Cam	1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	6	3,99	01/9/2019	7	4,32	01/9/2022
519	Nguyễn Thị Trinh	1977	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	7	4,32	01/9/2019	8	4,65	01/9/2022
520	Trịnh Thị Thúy Hằng	1984	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT	3	V.07.05.15	4	3,33	01/10/2019	5	3,66	01/10/2022
521	Trần Thị Mai	1990	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đắk Mai	Giáo viên THCS	II	V.07.04.11	4	3,33	6/2019	5	3,66	6/2022

522	Lê Ngọc Hiếu	1989	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đắk Mai	Giáo viên THCS	II	V.07.04.11	4	3,33	3/2019	5	3,66	3/2022
523	Nguyễn Đình Thanh	1981	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đắk Mai	Giáo viên THCS	II	V.07.04.11	6	3,99	3/2019	7	4,32	3/2022
524	Nguyễn Thị Hiên	1987	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đắk Mai	Giáo viên THCS	II	V.07.04.11	3	3,00	5/2019	4	3,33	5/2022
525	Nguyễn Văn Linh	1985	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đắk Mai	Giáo viên THCS	II	V.07.04.11	5	3,66	3/2019	7	3,99	3/2022
526	Phan Thị Lý	1987	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đắk Mai	Giáo viên THCS	II	V.07.04.11	3	3,00	12/2019	4	3,33	12/2022
527	Hoàng Thị Ngọc Anh	1991	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đắk Mai	Giáo viên THCS	II	V.07.04.11	2	2,67	8/2019	3	3,00	8/2022
528	Hoàng Văn Huấn	1990	Giáo viên	Trường THCS&THPT Đắk Mai	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	2	2,67	7/2019	3	3,00	7/2022
529	Nguyễn Văn Ngọc	1979	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Ngô Quyền	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	01/3/2019	8	4,65	01/3/2022
530	Nguyễn Bùi Mai Khôi	1986	Kế toán	Trường THPT Ngô Quyền	Nhân viên Kế toán		06032	5	2,66	05/3/2020	6	2,86	05/3/2022
531	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1989	Giáo viên	Trường THPT Ngô Quyền	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	17/4/2019	4	3,33	17/4/2022
532	Hoàng Thị Hoa	1990	Giáo viên	Trường THPT Ngô Quyền	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	17/4/2019	4	3,33	17/4/2022
533	Nguyễn Thị Trúc	1987	Giáo viên	Trường THPT Ngô Quyền	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	17/4/2019	4	3,33	17/4/2022
534	Ngô Văn Thảo	1984	Giáo viên	Trường THPT Ngô Quyền	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	01/6/2019	6	3,99	01/6/2022
535	Hà Quốc Toàn	1987	Giáo viên	Trường THPT Ngô Quyền	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	17/10/2019	4	3,33	17/10/2022
536	Phan Đình Thân	1987	Giáo viên	Trường THPT Ngô Quyền	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	17/10/2019	4	3,33	17/10/2022
537	Nguyễn Thị Ngọc Luyến	1985	Giáo viên	Trường THPT Bù Đăng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	9/2019	5	3,66	9/2022
538	Nguyễn Thị Hải	1988	Giáo viên	Trường THPT Bù Đăng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	10/2019	4	3,33	10/2022
539	Vũ Thị Thủy	1991	Giáo viên	Trường THPT Bù Đăng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	2	2,67	7/2019	3	3	7/2022
540	Hồ Ngọc Lâm	1978	Giáo viên	Trường THPT Bù Đăng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	9/2019	6	3,99	9/2022
541	Nguyễn Văn Dũng	1978	Giáo viên	Trường THPT Bù Đăng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	3/2019	6	3,99	3/2022
542	Nguyễn Ngọc Chi	1980	Giáo viên	Trường THPT Bù Đăng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	9/2019	6	3,99	9/2022
543	Nguyễn Thị Nghĩa	1986	Giáo viên	Trường THPT Bù Đăng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	9/2019	5	3,66	9/2022
544	Phạm Thị Hồng Ánh	1985	Giáo viên	Trường THPT Bù Đăng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	3/2019	5	3,66	3/2022
545	Tô Thị Thùy Dung	1986	Giáo viên	Trường THPT Bù Đăng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	4	3,33	9/2019	5	3,66	9/2022
546	Hoàng Thị Lan Phương	1990	Giáo viên	Trường THPT Bù Đăng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	4/2019	4	3,33	4/2022
547	Nguyễn Văn Long (tin)	1974	Tổ phó	Trường THPT Bù Đăng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	3/2019	6	3,99	3/2022
548	Bùi Thị Minh Tuyết	1974	Giáo viên	Trường THPT Bù Đăng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	6	3,99	3/2019	7	4,32	3/2022
549	Trần Tấn Công	1976	Tổ phó	Trường THPT Bù Đăng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	3/2019	8	4,65	3/2022
550	Nguyễn Thị Lương	1983	Giáo viên	Trường THPT Bù Đăng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	5	3,66	3/2019	6	3,99	3/2022
551	Bùi Minh Tuấn	1970	Giáo viên	Trường THPT Bù Đăng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	8	4,65	10/2019	9	4,98	10/2022
552	Nguyễn Văn Long (anh)	1973	Giáo viên	Trường THPT Bù Đăng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	7	4,32	9/2019	8	4,65	9/2022

553	Đặng Thị Vân Anh	1990	Giáo viên	Trường THPT Bù Đăng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.15	3	3,00	4/2019	4	3,33	4/2022
554	Phạm Văn Nam		Tổ phó	Trường THPT Bù Đăng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.16	5	3,66	9/2019	6	3,99	9/2022
555	Chu Thanh Hương		Giáo viên	Trường THPT Bù Đăng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.17	5	3,66	7/2019	6	3,99	7/2022
556	Nguyễn Đình Quốc		Giáo viên	Trường THPT Bù Đăng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.18	5	3,66	9/2019	6	3,99	9/2022
557	Hồ Thị Kim Xoa		Giáo viên	Trường THPT Bù Đăng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.19	4	3,33	3/2019	5	3,66	3/2022
558	Trần Văn Sử		Giáo viên	Trường THPT Bù Đăng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.20	4	3,33	10/2019	5	3,66	10/2022
559	Dương Thị Hằng		Giáo viên	Trường THPT Bù Đăng	Giáo viên THPT	III	V.07.05.21	3	3,00	10/2019	4	3,33	10/2022
560	Phạm Huy Tuân	1976	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT TX Phước Long	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	5	3,66	3/2019	6	3,99	03/2022
561	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	1981	Giáo viên	Trường THPT TX Phước Long	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	6	3.66	3/2019	7	4,32	03/2022
562	Trịnh Thị Bình	1976	Giáo viên	Trường THPT TX Phước Long	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	6	3.66	3/2019	7	4,32	03/2022
563	Lê Thị Trâm	1980	Giáo viên	Trường THPT TX Phước Long	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	6	3.66	6/2019	7	4,32	06/2022
564	Bùi Thị Thắm	1975	Giáo viên	Trường THPT TX Phước Long	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	8	4.65	6/2019	9	4,98	06/2022
565	Dương Trung Khước	1981	Chủ tịch Công đoàn	Trường THPT TX Phước Long	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	6	3.66	6/2019	7	4,32	06/2022
566	Lâm Thanh Bình	1976	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT TX Phước Long	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	8	4.65	12/2019	9	4,98	12/2022
567	Lê Thị Hoa	1987	Giáo viên	Trường THPT TX Phước Long	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	4	3.33	9/2019	5	3,66	9/2022
568	Lại Thị Quyên	1976	Giáo viên	Trường THPT TX Phước Long	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	7	4.32	11/2019	8	4.65	11/2022
569	Nguyễn Thị Minh S	1983	Giáo viên	Trường THPT TX Phước Long	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	5	3,66	9/2019	6	3,99	09/2022
570	Nguyễn Thành Trung	1981	Tổ trưởng	Trường THPT TX Phước Long	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	6	3.99	9/2019	7	4,32	09/2022
571	Nguyễn Thị Ngọc Tuyến	1985	Giáo viên	Trường THPT TX Phước Long	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	4	3.33	9/2019	5	3,66	9/2022
572	Phan Thị Tuyết Nhung	1986	Giáo viên	Trường THPT TX Phước Long	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	4	3.33	9/2019	5	3,66	9/2022
573	Trần Văn Tú	1983	Giáo viên	Trường THPT TX Phước Long	Giáo viên THPT	III	V07.05.15	5	3,66	9/2019	6	3,99	09/2022

Danh sách này có 573 người./.